

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày : 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Thảo
- Ông Phan Phục

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

TÔ ĐÌNH SĨ H1, ngày sinh 13 tháng 9 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số D đường L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện tại: Số D đường L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán hàng Online; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Đình H và bà Hoàng Mai Quế L; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Ngày 18 tháng 11 năm 2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 00 phút ngày 18/11/2023 tại căn hộ A chung cư S, địa chỉ số E đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an P, quận T kiểm tra phát hiện bắt quả tang Tô Đình Sĩ H1 có hành vi tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy với Đoàn Minh N; thu giữ trên ghế salon 01 túi nylon bên trong có 01 nỏ thủy tinh chứa tinh thể màu nâu (mẫu m1); thu giữ tại tủ gỗ 02 gói nylon chứa ít tinh thể không màu (mẫu m2). Tại bản kết luận giám định số 13008/KL-KTHS ngày 26/11/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: mẫu m1 có khối lượng 0,1332 gam là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine; mẫu m2 có khối lượng 0,0048 gam là ma túy thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Đình Sĩ H1 khai nhận: Vào chiều ngày 17/11/2023 thông qua ứng dụng Agoda, H1 thuê căn hộ A chung cư S với số tiền 666.666 đồng thanh toán với hình thức chuyển khoản. Sau đó, H1 mua 600.000 đồng ma túy đá của thanh niên tên V (không rõ lai lịch). Lúc này thông qua mạng xã hội G, H1 làm quen và rủ rê Đoàn Minh N sử dụng ma túy, N đồng ý tham gia và H1 cung cấp địa chỉ trên cho N biết. Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/11/2023, N đến căn hộ A chung cư S. Trong lúc đợi N đến căn hộ, H1 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và lấy một phần ma túy đá cho vào nỏ thủy tinh để H1 và N cùng nhau sử dụng, H1 sử dụng ma túy trước rồi đến N sử dụng. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18/11/2023, H1 đang thu dọn dụng cụ sử dụng ma túy để trả phòng thì bị Công an P, quận T kiểm tra, bắt quả tang. Tô Đình Sĩ H1 khai Đoàn Minh N không biết việc H1 cất giấu ma túy.

Đoàn Minh N khai nhận: Vào tối ngày 17/11/2023, thông qua mạng xã hội G, N làm quen H1 và H1 rủ N sử dụng ma túy, N đồng ý tham gia và H1 cung cấp địa chỉ căn hộ A chung cư S, số E đường P, Phường B, quận T. Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/11/2023, N thuê xe ôm đến căn hộ trên. Khi vào phòng, N nhìn thấy H1 chuẩn bị sẵn dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, que ga và ma túy đá. Sau đó, H1 lấy toàn bộ ma túy trên cho vào nỏ thủy tinh để H1 và N cùng nhau sử dụng hết ma túy. Đến khoảng 05 giờ 50 phút ngày 18/11/2023, Cơ quan Công an vào kiểm tra bắt quả tang, N khai công cụ sử dụng ma túy, số ma túy và địa điểm sử dụng ma túy đều do H1 cung cấp để N và H1 cùng nhau sử dụng ma túy và không có ai khác tham gia.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số 2535/23 (G1) và chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T; bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm tinh thể màu nâu có khối lượng 0,0499g; 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số 2535/23 (G2) và chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T, bên trong không chứa gì;

- 01 bật lửa màu xanh và 01 bật lửa màu đỏ;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng có số IMEI: 353335079837848 (tình trạng như lúc tạm giữ, không kiểm tra bên trong);

Đối với Đoàn Minh N là người được Tô Đình Sĩ H1 cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy và rủ rê N sử dụng ma túy, N không tiền mua ma túy và không biết H1 cất giấu ma túy. Kết quả xét nghiệm N dương tính với chất ma túy. Công an P, quận T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành

vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với Xin Ngọc T1 là người quản lý căn hộ A10.17 chung cư S không biết Tô Đình Sĩ H1 thuê căn hộ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

Đối với đối tượng tên V bán ma túy, Tô Đình Sĩ H1 khai không biết lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không có cơ sở điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS-TB ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Tô Đình Sĩ H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Tô Đình Sĩ H1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 tội danh đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Tô Đình Sĩ H1, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Đình Sĩ H1 đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy cho đối tượng Đoàn Minh N cùng sử dụng ma túy chung với bị cáo, khi bị bắt quả tang số ma túy thu giữ trong người bị cáo dùng để sử dụng là 0,1380 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân; cha mẹ bị cáo có nhiều thành tích đóng góp cho địa phương để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số 2535/23 (G1) và chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T; bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm tinh thể màu nâu có khối lượng 0,0499g; 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi số 2535/23 (G2) và chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T, bên trong không chứa gì là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 bật lửa màu xanh và 01 bật lửa màu đỏ là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng có số IMEI: 353335079837848 (tình trạng như lúc tạm giữ, không kiểm tra bên trong) thu

giữ của bị cáo, xét thấy bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Tô Đình Sĩ H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Tô Đình Sĩ H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2023.

[2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng có số IMEI: 353335079837848 (tình trạng như lúc tạm giữ, không kiểm tra bên trong);

[3] Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi số 2535/23 (G1) và chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T; bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định gồm tinh thể màu nâu có khối lượng 0,0499g; 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi số 2535/23 (G2) và chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T, bên trong không chứa gì; 01 (một) bật lửa màu xanh và 01 (một) bật lửa màu đỏ;

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 99/BB/2024 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tuấn Nhu